

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 – 2027 trên địa bàn xã Sơn Kỳ

Thực hiện Kế hoạch số 1434/KH-SGDĐT ngày 23/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã Sơn Kỳ ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027; đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu và sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ giáo dục.

- Từng bước phát triển học liệu số, dạy học và kiểm tra, đánh giá trên môi trường số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có kiểm soát, có trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và giảm thủ tục, hồ sơ, thao tác hành chính.

2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với hoạt động quản lý, quản trị và chuyên môn của các cơ sở giáo dục; việc thực hiện phải có trọng tâm, thiết thực, khả thi và được đánh giá bằng sản phẩm, kết quả cụ thể.

- Tăng cường chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; đẩy mạnh sử dụng nền tảng số dùng chung, thực hiện nguyên tắc **“dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần”**, hạn chế nhập lại dữ liệu, hồ sơ và báo cáo đã có theo quy định.

- Phân công thực hiện theo nguyên tắc **“6 rõ”**: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng hiệu quả các nguồn lực được bố trí.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 theo nguyên tắc “6 rõ”; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có sản phẩm, kết quả cụ thể; tránh hình thức, dàn trải.

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chung, gắn với hoạt động chuyên môn của từng đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng và khai thác dữ liệu giáo dục

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT; bảo đảm dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”. Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch dữ liệu **trước ngày 30/10/2026** và duy trì cập nhật thường xuyên.

Triển khai học bạ số thống nhất tại các cơ sở giáo dục theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; từng bước hình thành hồ sơ học tập số, hồ sơ học tập suốt đời của mỗi người học.

Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

3. Sử dụng các nền tảng số dùng chung

Tổ chức tiếp nhận, sử dụng Nền tảng số quốc gia quản trị giáo dục và đào tạo và các nền tảng số dùng chung khác trong quản lý, quản trị giáo dục tại các cơ sở giáo dục theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung trong hoạt động quản lý, quản trị giáo dục.

Tổ chức sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết ở cấp xã.

Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; thực hiện kết nối, tích hợp với các nền tảng số dùng chung theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, trên máy tính tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, bảo đảm công bằng, an toàn và bảo mật.

Đổi mới giáo dục mầm non, ứng dụng công nghệ số chủ yếu để hỗ trợ quản trị, phát triển chuyên môn nhà giáo, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình; bảo đảm sức khỏe, an toàn, quyền riêng tư và phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi của trẻ.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai ứng dụng AI trong các hoạt động giáo dục; khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ nhà giáo trong chuẩn bị bài, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ người học; hỗ trợ cán bộ quản lý trong tổng hợp, phân tích dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ hành chính. Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về tính chính xác, phù hợp; AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn và trách nhiệm ra quyết định của nhà giáo, cán bộ quản lý.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số; ưu tiên khắc phục khó khăn về điện, kết nối và thiết bị tại các điểm trường lẻ, vùng khó khăn, miền núi. Tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung phù hợp theo quy định, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, an toàn.

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, khắc phục lỗ hổng, điểm yếu; thực hiện sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và xây dựng phương án ứng phó, xử lý sự cố đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Nhiệm vụ thực hiện tại Phụ lục 01 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp trong tổ chức thực hiện

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường

phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, công nghệ và dữ liệu; bảo đảm chuyển đổi số được triển khai gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị.

2. Tập trung chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu

Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

3. Tổ chức sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung

Tiếp nhận, sử dụng và từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng để thực hiện kết nối, tích hợp theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật. Tổ chức sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Gắn chuyển đổi số với đổi mới dạy học, kiểm tra và đánh giá

Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp và từng bước kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế; phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số. Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục mầm non bảo đảm phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi, sức khỏe, an toàn và quyền riêng tư của trẻ.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục; tăng cường kiểm chứng kết quả do AI tạo ra về tính chính xác, phù hợp. Phối hợp triển khai Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát đối với các cơ sở giáo dục được lựa chọn. Các cơ sở giáo dục rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với hoạt động giáo dục.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thường xuyên rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị phục vụ quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số; tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung phù hợp theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường kiểm tra, khắc phục lỗi hỏng, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và ứng phó, xử lý sự cố. Quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Kịp thời tổng hợp khó khăn, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí của các cơ sở giáo dục và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan tham mưu UBND xã trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc của các cơ sở giáo dục; tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ.

Tham mưu sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã; xây dựng báo cáo của UBND xã gửi Sở GDĐT theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch này; tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành, bảo đảm đúng quy định của Nhà nước.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục tổ chức sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết ở cấp xã.

4. Các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã

Căn cứ Kế hoạch này và thực tế tại đơn vị, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027; lựa chọn các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xác định rõ sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 15/10/2026**.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi đơn vị; phân công đầu mối phụ trách công nghệ, dữ liệu và chuyển đổi số.

Chủ động rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, triển khai học bạ số, sử dụng nền tảng số, phát triển học liệu số, ứng dụng công nghệ số và AI phù hợp, bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị; sơ kết sau học kỳ I, tổng kết năm học và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 25/5/2027**.

5. Chế độ kiểm tra, đánh giá và báo cáo

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục.

Kết thúc học kỳ I, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện. **Cuối năm học**, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện năm học 2026 - 2027 gửi Sở GDĐT **trước ngày 05/6/2027**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã Sơn Kỳ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Diễm Châu



TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2026 – 2027 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN KỲ
(Kèm theo Kế hoạch số 227 /KH-UBND, ngày 02/10/2026 của UBND xã Sơn Kỳ)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
I Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số						
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Kết quả chuyển đổi số được tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 của xã	Tham mưu UBND xã ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc “6 rõ”; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có sản phẩm, kết quả cụ thể; tránh hình thức, dàn trải.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Tháng 10/2026	Kế hoạch của UBND xã và kết quả thực hiện
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục	Căn cứ Kế hoạch của UBND xã và thực tế đơn vị, xây dựng kế hoạch hoặc nội dung triển khai; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, xác định rõ sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước ngày 15/10/2026	Kế hoạch/nội dung triển khai của đơn vị

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
4	Kiểm toàn đầu mỗi phụ trách công tác chuyển đổi số	Xác định đầu mỗi phụ trách công nghệ, dữ liệu và phối hợp chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục; gắn kết giữa bộ phận chuyên môn, công nghệ và dữ liệu.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 10/2026	Danh sách/phân công phụ trách
5	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến
II Phát triển, nâng cao chất lượng và khai thác dữ liệu giáo dục						
6	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục	Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước 30/10/2026 và duy trì thường xuyên	Dữ liệu được rà soát, làm sạch, cập nhật

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
7	Triển khai học bạ số thống nhất	Bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; từng bước hình thành hồ sơ học tập số, hồ sơ học tập suốt đời của mỗi người học.	Các cơ sở giáo dục (tiểu học, trung học cơ sở)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	Học bạ số được tạo lập, kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ
8	Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ	Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý. Đối với văn bằng, chứng chỉ lịch sử của những người sinh từ năm 1970 trở lại đây, phối hợp hoàn thành rà soát, số hóa và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.	Các cơ sở giáo dục có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước 30/11/2026	Dữ liệu văn bằng, chứng chỉ được rà soát, số hóa và đồng bộ
9	Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giáo dục	Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác

III Sử dụng các nền tảng số dùng chung

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
10	Tiếp nhận, sử dụng các nền tảng số dùng chung trong quản lý, quản trị giáo dục	Tổ chức tiếp nhận, sử dụng Nền tảng số quốc gia quản trị giáo dục và đào tạo và các nền tảng số dùng chung khác trong quản lý, quản trị giáo dục; từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	Nền tảng được sử dụng thống nhất
11	Sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết ở cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục	Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	Hệ thống được sử dụng thống nhất
12	Rà soát, kết nối, tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin	Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; thực hiện kết nối, tích hợp với các nền tảng số dùng chung theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch, yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT	Các phần mềm, hệ thống thông tin được rà soát, kết nối, tích hợp

IV Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
16	Triển khai ứng dụng AI trong các hoạt động giáo dục	Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai ứng dụng AI trong các hoạt động giáo dục; khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ nhà giáo, người học và cán bộ quản lý. Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về tính chính xác, phù hợp; AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn và trách nhiệm ra quyết định của nhà giáo, cán bộ quản lý.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	Các bài toán AI được lựa chọn, triển khai
17	Phối hợp triển khai Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát	Phối hợp triển khai Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát đối với các cơ sở giáo dục được lựa chọn; phối hợp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ an toàn và tác động đối với nhà giáo, người học khi có yêu cầu.	Các cơ sở giáo dục được lựa chọn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	Kết quả triển khai và đánh giá

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
18	Rà soát, ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI	Rà soát, ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với đối tượng người học và hoạt động giáo dục; quy định rõ các trường hợp được sử dụng, hạn chế hoặc không được sử dụng AI, trách nhiệm của người sử dụng và yêu cầu về an toàn dữ liệu, minh bạch, kiểm chứng, độ tin cậy của nội dung và liên chính học thuật.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Quy định, quy tắc sử dụng AI của cơ sở giáo dục
VI Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân						
19	Bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị	Rà soát hạ tầng, thiết bị, kết nối Internet phục vụ quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá, nhất là tại các điểm trường lẻ, vùng khó khăn, miền núi; tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND xã xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục; Phòng Kinh tế	Năm học 2026 - 2027	Báo cáo hiện trạng, nhu cầu hạ tầng, thiết bị

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
20	Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thường xuyên kiểm tra, khắc phục lỗ hổng, điểm yếu; thực hiện sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và xây dựng phương án ứng phó, xử lý sự cố đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Hệ thống thông tin, dữ liệu được bảo đảm an toàn; có sao lưu, dự phòng, phương án ứng phó sự cố
21	Quản lý tài khoản, phân quyền và kiểm soát truy cập, khai thác, chia sẻ dữ liệu	Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Tài khoản, quyền truy cập, nhật ký hệ thống và việc khai thác, chia sẻ dữ liệu được kiểm soát